

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1110/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Phú Yên tại Tờ trình số 1148/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2247/2004/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, khu phố; Quyết định số 2248/2004/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp cho Chủ

tịch Hội chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội người cao tuổi ở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn số lượng và mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn; Quyết định số 28/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức phụ cấp cho Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn, khu phố; Quyết định số 2540/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 2134/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với chức danh Công an viên ở thôn, buôn; bỏ mức tiền công cho nhân viên Lâm nghiệp xã theo Quyết định số 2017/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Quyết định số 2685/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1110/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).
2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố.
3. Công an viên ở thôn, buôn.
4. Trưởng các đoàn thể ở thôn, buôn, khu phố: Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên.

Chương II SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Xã, phường, thị trấn loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người.

Xã, phường, thị trấn loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người.

Xã, phường, thị trấn loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người.

Điều 4. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm các chức danh sau:

1. Phó Trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy).
2. Phó Chỉ huy trưởng quân sự.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
4. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
6. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
7. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
8. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
9. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
10. Cán bộ làm công tác Tổ chức, Kiểm tra đảng.
11. Cán bộ làm công tác Tuyên giáo, Dân vận.
12. Cán bộ làm công tác Văn phòng Đảng ủy.
13. Cán bộ làm công tác Dân số - Gia đình và Trẻ em.
14. Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.
15. Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh;
16. Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Ngư - Diêm nghiệp.
17. Cán bộ làm công tác Thú y.
18. Cán bộ quản lý Lâm nghiệp (đối với các xã có rừng theo Quyết định số 2017/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt định xuất Lâm nghiệp xã và Quyết định số 2685/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định xuất Lâm nghiệp xã).

Căn cứ vào số lượng và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của xã, phường, thị trấn, giao Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn cấp xã bố trí cán bộ vào các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn, không nhất thiết xã, phường, thị trấn nào cũng bố trí tối đa 18 chức danh.

Sau khi bố trí cán bộ vào các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nêu trên, số lượng còn lại có thể bố trí kiêm nhiệm, hoặc bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch Mặt trận, hoặc bố trí thêm 01 Phó Công an xã đối với những xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, hoặc bố trí thêm 01 cán bộ Kế hoạch - Giao Thông - Thủy lợi - Nông - Ngư - Diêm nghiệp đối với các xã có sản xuất nông, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng lớn đối với kinh tế địa phương, nhưng tổng số những người hoạt động không chuyên trách không được vượt quá số lượng quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh sau đây hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung trên một tháng:

- Phó Trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy).
- Phó Chỉ huy trưởng quân sự.
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

2. Các chức danh sau đây hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 0,9 mức lương tối thiểu chung trên một tháng:

- Cán bộ làm công tác Tổ chức, Kiểm tra đảng.
- Cán bộ làm công tác Tuyên giáo, Dân vận.
- Cán bộ làm công tác Văn phòng Đảng ủy.
- Cán bộ làm công tác Dân số - Gia đình và Trẻ em.
- Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.
- Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh.
- Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Ngư - Diêm nghiệp.
- Cán bộ làm công tác Thú y.
- Cán bộ quản lý Lâm nghiệp.

3. Nếu bố trí kiêm nhiệm một chức danh hoặc cùng lúc kiêm nhiệm nhiều chức danh nói trên thì cũng chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng.

Điều 6. Kinh phí chi trả phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được ngân sách Trung ương hỗ trợ bình quân bằng 2/3 so với mức lương tối thiểu chung cho mỗi người, còn lại ngân sách tỉnh cân đối chi trả.

Chương III

SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, BUÔN, KHU PHỐ

Điều 7. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố

Mỗi thôn, buôn, khu phố được bố trí 03 chức danh:

- a) Bí thư Chi bộ thôn.
- b) Trưởng thôn.
- c) Phó thôn (01 người).

Đối với các thôn trên 1.500 dân hiện nay đã bố trí 02 Phó thôn theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV thì cho hưởng phụ cấp đến hết nhiệm kỳ, sau đó sắp xếp bố trí công tác khác.

Điều 8. Mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố

- a) Bí thư Chi bộ thôn hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung trên tháng.
- b) Trưởng thôn hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung trên tháng.
- c) Phó thôn hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 0,8 mức lương tối thiểu chung trên một tháng.
- d) Trường hợp Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm cả chức danh Trưởng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng.

Điều 9. Kinh phí chi trả phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố được ngân sách Trung ương hỗ trợ bình quân bằng 2/3 so với mức lương tối thiểu chung cho mỗi người, còn lại ngân sách tỉnh cân đối chi trả.

Chương IV
CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CÔNG AN VIÊN
VÀ TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ Ở THÔN, BUÔN, KHU PHỐ

Điều 10. Mức phụ cấp Công an viên ở thôn, buôn

Công an viên ở thôn, buôn được hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung trên một tháng.

Điều 11. Kinh phí chi trả phụ cấp đối với Công an viên ở thôn, buôn

Kinh phí chi trả phụ cấp đối với Công an viên ở thôn, buôn từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Điều 12. Chức danh, mức phụ cấp trưởng các đoàn thể ở thôn, buôn, khu phố

Trưởng ban công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 0,4 mức lương tối thiểu chung trên một tháng.

Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên được hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu chung trên một tháng.

Điều 13. Kinh phí chi trả phụ cấp đối với trưởng các đoàn thể ở thôn, buôn, khu phố

Kinh phí chi trả phụ cấp đối với trưởng các đoàn thể ở thôn, buôn, khu phố từ nguồn ngân sách tỉnh.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thời gian thực hiện chế độ chính sách

Các chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố và cho các đối tượng trên được áp dụng thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2010.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc triển khai thực hiện và kiểm tra thực hiện chế độ, chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng năm Sở Tài chính xây dựng dự toán ngân sách, cân đối kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Quy định này.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị để hướng dẫn thực hiện. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để hướng dẫn bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự